

# XÂY DỰNG THỦ TỤC RÚT GỌN TRONG GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Huế\*

Ngày nhận: 18/9/2015

Ngày nhận bản sửa: 20/11/2015

Ngày duyệt đăng: 25/11/2015

## Tóm tắt:

*Xây dựng thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự ở Việt Nam đang là một trong những vấn đề nóng của hoạt động lập pháp ở Việt Nam. Hiện tượng này xuất phát từ thực trạng pháp luật và thực trạng áp dụng pháp luật trong giải quyết các tranh chấp dân sự thời gian qua. Thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự được hình thành trên cơ sở đơn giản hóa thủ tục tố tụng thông thường nhằm giải quyết một số loại vụ việc cụ thể một cách nhanh gọn, hiệu quả. Bài viết của tác giả về “Xây dựng thủ tục rút gọn trong giải quyết các tranh chấp dân sự ở Việt Nam” phân tích về thực trạng quy trình tố tụng dân sự (quy trình giải quyết các tranh chấp dân sự) ở Việt Nam, xác định nhu cầu xây dựng thủ tục rút gọn trong giải quyết các tranh chấp dân sự ở Việt Nam, đồng thời phân tích nội dung cơ bản của pháp luật về thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự tại dự thảo sửa đổi Bộ Luật tố tụng dân sự hiện hành.*

**Từ khóa:** tố tụng dân sự, thủ tục rút gọn, giải quyết tranh chấp dân sự

## Construction of summary procedure in resolving civil disputes in Vietnam

### Abstract

*The construction of summary procedure in civil proceedings in Vietnam is one of the hot issues of legislative activities in Vietnam. This is because of the reality of provisions of law and law application in initiating lawsuits at courts to settle cases of civil disputes. The reduced civil procedure for settlement of civil cases and matters is proceedings that are formed of making normal procedure of settlement of civil cases and matters become simpler in order to settle some civil cases fast and effectively. This article aims at analyzing the current situation of civil procedures (i.e. procedures to settle the cases of civil deputed) in Vietnam and the basic content of the provisions of law in the reduced order and procedure for initiating lawsuits at courts to settle cases of civil deputed in the Draft of Civil procedure Code.*

*Keyword: civil procedures, reduced procedures, settle case of civil disputes.*

## 1. Đặt vấn đề

Để đảm bảo được mục tiêu xét xử khách quan, công bằng, bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có tranh chấp trong các quan hệ pháp luật dân sự, pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam đã quy định tương đối chặt chẽ về trình tự thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, đối với một số vụ việc tranh chấp cụ thể, chính các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng chặt chẽ này đã làm cho quá trình giải quyết tranh chấp trở nên phức tạp, tốn kém cả về thời gian và tài sản.

Thực tế này đặt ra nhu cầu tất yếu về một thủ tục tố tụng đơn giản để giải quyết các vụ việc tranh chấp có tính chất đơn giản, nhằm tăng cường việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể nhưng vẫn phù hợp với quy định của pháp luật.

## 2. Thực trạng quy định về thủ tục giải quyết các vụ án dân sự tại tòa án ở Việt Nam

Việc giải quyết tranh chấp dân sự bao gồm: tranh chấp dân sự, kinh doanh thương mại, hôn nhân gia đình, lao động (sau đây gọi chung là tranh chấp dân

sự) ở tòa án là một quá trình mà theo đó, dựa trên cơ sở yêu cầu của các đương sự, các chủ thể tiến hành tố tụng (chủ yếu là tòa án) phải thực hiện nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản hoặc nhân thân của các đương sự. Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2011 là cơ sở quan trọng để điều chỉnh toàn bộ quá trình tố tụng cũng như các quan hệ phát sinh trong quá trình tố tụng nhằm đảm bảo việc giải quyết các vụ việc dân sự được nhanh chóng, chính xác, công minh, đúng pháp luật.

Theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam hiện hành, quá trình giải quyết vụ án dân sự được tiến hành theo các bước cơ bản sau:

*Bước 1. Khởi kiện vụ án dân sự* là việc cá nhân, cơ quan, tổ chức được pháp luật quy định yêu cầu tòa án giải quyết các tranh chấp dân sự. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện, Tòa án phải xem xét và có một trong các quyết định sau: Tiến hành thủ tục thụ lý vụ án nếu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của mình; chuyển đơn khởi kiện cho tòa án có thẩm quyền và báo cho người khởi kiện biết nếu vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án khác; hoặc trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện nếu việc đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án (Quốc hội, 2004, Điều 167).

*Bước 2. Thụ lý vụ án:* là thủ tục pháp lý khẳng định sự chấp nhận của tòa án trong việc giải quyết tranh chấp theo yêu cầu của đương sự.

*Bước 3. Chuẩn bị xét xử.* Đây là khoảng thời gian cần thiết để tòa án tiến hành việc lập hồ sơ vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

#### *Bước 4. Hòa giải*

Đây là một nguyên tắc cơ bản trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, là thủ tục bắt buộc phải tiến hành khi tòa án giải quyết vụ án dân sự, trừ những vụ án không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được. Thủ tục này được tiến hành trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Việc hòa giải trong giải quyết vụ án dân sự nhằm đảm bảo quyền tự định đoạt của đương sự. Việc hòa giải thành vụ án dân sự không chỉ giải quyết mâu thuẫn giữa các đương sự mà còn nhằm đơn giản hóa thủ tục, tiết kiệm thời gian và công sức cho đương sự. Nếu tại phiên hòa giải, các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thì việc thỏa thuận đó phải được ghi

nhận tại biên bản hòa giải thành. Trên cơ sở đó, thẩm phán ra quyết định công nhận hòa giải thành giữa các đương sự sau bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó (Quốc hội, 2004, 2011, Điều 187).

Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định này chỉ có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm nếu có căn cứ cho rằng sự thỏa thuận đó là do bị nhầm lẫn, lừa dối, đe dọa hoặc trái pháp luật, đạo đức xã hội (Quốc hội, 2004, 2011, Điều 188).

Khi việc hòa giải vụ án không thành hoặc vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ giải quyết trong thời hạn chuẩn bị xét xử thì tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quyết định này phải được gửi ngay cho đương sự và viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

#### *Bước 5. Phiên tòa sơ thẩm*

Trình tự của phiên tòa sơ thẩm bao gồm các bước: Khai mạc phiên tòa, xét hỏi, tranh luận, nghị án và tuyên án.

*Bước 6. Xét xử phúc thẩm* là việc Tòa án cấp trên trực tiếp xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc kháng nghị.

Trên cơ sở nội dung kháng cáo, kháng nghị và tài liệu chứng cứ kèm theo, Hội đồng phúc thẩm có thể tuyên: (1) *Giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm;* (2) *Sửa quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm;* (3) *Hủy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án* (Quốc hội, 2004, 2011, Điều 275).

Quyết định xét xử phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

*Bước 7. Xét lại các bản án, quyết định dân sự đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.*

*Bước 8. Thi hành bản án hoặc quyết định của Tòa án*

Từ hoạt động giải quyết vụ tranh chấp dân sự theo thủ tục thông thường như đã trình bày trên, có thể thấy, pháp luật tố tụng dân sự đã quy định rất chặt chẽ về trình tự, thủ tục tố tụng. Trình tự, thủ tục

tổ tụng này nhằm đảm bảo cho việc giải quyết các vụ án dân sự được thực hiện một cách chặt chẽ, đầy đủ và hợp pháp. Theo đó, tất cả các vụ án dân sự đều có chung một thủ tục, dù tranh chấp đó là lớn hay nhỏ, tranh chấp đơn giản hay phức tạp. Thời gian giải quyết một tranh chấp thực tế kéo dài thường từ 04 đến 06 tháng. Trình tự, thủ tục này có hạn chế là không phù hợp và hiệu quả trong giải quyết một số loại vụ việc tranh chấp đơn giản, có chứng cứ rõ ràng, các bên đã thừa nhận nghĩa vụ hoặc những tranh chấp có giá trị tài sản tranh chấp nhỏ, dẫn đến việc giải quyết các vụ việc dân sự bị kéo dài, gây tốn kém thời gian và chi phí của đương sự và của nhà nước.

Trên cơ sở kết quả thống kê của ngành Tòa án, từ năm 2005 đến nay số lượng vụ án dân sự mà Tòa án nhân dân các cấp thụ lý tăng mạnh đến năm 2013 tăng đến 56.4% so với năm 2005. Số lượng các vụ án mà Tòa án nhân dân giải quyết trong thời gian qua cũng tăng tương ứng là 54.8%. Số lượng vụ án do Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết là rất lớn, chiếm đến trên 90%, số lượng án giải quyết của toàn hệ thống Tòa án, nhưng số lượng án còn tồn đọng của Tòa án cũng còn rất lớn (Tòa án nhân dân Tối cao, 2015, 20).

### **3. Sự cần thiết xây dựng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp dân sự ở Việt Nam**

Thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự là thủ tục được hình thành trên cơ sở đơn giản hóa thủ tục tố tụng thông thường nhằm giải quyết một số loại vụ việc cụ thể một cách nhanh gọn, hiệu quả.

Thủ tục rút gọn không phải là vấn đề mới trong khoa học pháp lý trên thế giới. Nó là một trong những công cụ hữu ích của người dân cũng như Tòa án trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể một cách nhanh, gọn, hiệu quả. Nhiều nước trên thế giới đã quy định về thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự như: Mỹ, Anh, Nga, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc, Canada, Ấn Độ, Philippines... (Tòa án nhân dân Tối cao, 2015, 52). Thủ tục rút gọn sẽ khắc phục những hạn chế của thủ tục thông thường khi giải quyết những vụ việc đơn giản, có chứng cứ rõ ràng bởi tính nhanh chóng, ngắn gọn. Việc xây dựng và áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết các vụ việc dân sự có ý nghĩa vô cùng to lớn, đó là:

(1) Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tòa án, tạo cơ sở pháp lý để tòa án xử lý hoặc giải quyết nhanh chóng các tranh chấp phát sinh trong xã

hội mà vẫn bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức;

(2) Làm giảm đáng kể chi phí tố tụng, thời gian, công sức của các đương sự cho việc tham gia tố tụng tại tòa án;

(3) Việc quy định về thủ tục rút gọn bên cạnh thủ tục tố tụng thông thường sẽ tạo cơ hội cho người dân lựa chọn phương thức khởi kiện, tham gia và tiếp cận các hoạt động của tòa án, tiếp cận công lý, lựa chọn cách thức giải quyết của mình một cách có hiệu quả nhất;

(4) Việc xử lý hoặc giải quyết nhanh chóng các vi phạm hoặc các tranh chấp, bất đồng nảy sinh trong xã hội sẽ góp phần ngăn chặn, hạn chế những tác động tiêu cực của vụ việc đó trong xã hội, góp phần ổn định xã hội (Trương Hòa Bình, Tòa án nhân dân tối cao, 2014).

Nhận thức được tầm quan trọng của thủ tục rút gọn nên Bộ Chính trị đã sớm khẳng định chủ trương về việc xây dựng cơ chế xét xử theo thủ tục rút gọn đối với những vụ án có đủ một số điều kiện nhất định (Ban chấp hành Trung ương, 2005).

Trong tiến trình phát triển của lịch sử pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam, thủ tục rút gọn đã được thừa nhận và áp dụng từ rất sớm. Từ thời Pháp thuộc, thủ tục rút gọn đã được áp dụng để giải quyết những tranh chấp có giá trị nhỏ. Tại Luật tổ chức Tòa án năm 1960, điều 12 quy định: *Tòa án nhân dân thực hành chế độ xét xử tập thể và quyết định theo đa số. Khi sơ thẩm, Tòa án nhân dân gồm một thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân; trường hợp những vụ án nhỏ, giản đơn và không quan trọng thì Tòa án nhân dân có thể không có hội thẩm nhân dân.*

Trong pháp luật tố tụng dân sự hiện hành, Bộ luật tố tụng dân sự 2004, được sửa đổi bổ sung năm 2011 cũng dành toàn bộ phần thứ năm để quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự - những loại việc mà các đương sự không có tranh chấp nhưng có yêu cầu tòa án công nhận hoặc không công nhận một sự kiện pháp lý là căn cứ làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự. Theo các quy định tại phần này, thì cũng có những thủ tục được thiết kế theo hướng rút gọn như: một số việc được giải quyết bằng một thẩm phán; thời hạn chuẩn bị giải quyết so với quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử được rút ngắn (thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế hành vi dân sự không quá ba mươi ngày; thời hạn chuẩn bị xét

đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tuyên bố một người mất tích là hai mươi ngày...); tòa án tiến hành giải quyết yêu cầu của đương sự bằng phiên họp và ra quyết định giải quyết; thời hạn kháng cáo đối với quyết định của tòa án là bảy ngày; thời hạn kháng nghị của viện kiểm sát cùng cấp là bảy ngày, của viện kiểm sát cấp trên là mười lăm ngày (bằng 1/2 thời hạn kháng cáo, kháng nghị bản án của tòa án được xét xử theo thủ tục thông thường) (Quốc hội, 2004, 2011).

Luật Bảo vệ người tiêu dùng 2010 quy định:

*“Vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được giải quyết theo thủ tục đơn giản quy định trong pháp luật về tố tụng dân sự khi có đủ các điều kiện sau đây:*

*a. Cá nhân là người tiêu dùng khởi kiện; tổ chức cá nhân trực tiếp cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng bị khởi kiện;*

*b. Vụ án đơn giản, chứng cứ rõ ràng;*

*c. Giá trị giao dịch dưới 100 triệu đồng”* (Quốc hội, 2010. Điều 41 khoản 1).

Như vậy, mặc dù cho đến nay trong hệ thống tòa án nhân dân chưa có tòa chuyên trách hoặc những bộ phận chuyên trách giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của tòa án theo hướng “rút gọn”, nhưng trong pháp luật tố tụng và các văn bản pháp luật có liên quan đã quy định những thủ tục riêng, có nội dung “rút gọn” để tòa án áp dụng giải quyết một số loại vụ việc cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác tòa án, tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí trong quá trình tố tụng. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng để tiếp tục nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện thủ tục rút gọn trong tố tụng.

Bên cạnh đó, trong điều kiện tranh chấp dân sự ngày càng gia tăng và phức tạp, nguồn nhân lực của hệ thống tòa án còn thiếu, việc giải quyết tất cả các vụ việc dân sự bằng một thủ tục chung duy nhất, cứng nhắc và kéo dài thời gian dẫn đến nhiều trường hợp không kịp thời giải quyết để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên dẫn đến làm giảm lòng tin của người dân vào nhà nước cũng như tạo ra các áp lực cho hệ thống tòa án.

Thực tế hoạt động xét xử án dân sự của tòa án cho thấy: trong số những vụ án mà tòa án đã giải quyết, có những vụ án có chứng cứ rõ ràng, nội dung tranh chấp đơn giản, bị đơn thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của nguyên đơn, vụ án có giá ngạch

thấp nhưng vẫn phải giải quyết theo trình tự thủ tục tố tụng thông thường, gây lãng phí về thời gian và tiền bạc của các đương sự khi giải quyết tranh chấp. Thẩm phán được phân công giải quyết các vụ án đó đều biết rõ là với tính chất của các vụ án này, họ có thể đưa ra phán quyết ngay một cách chính xác, tuy nhiên họ không dám giải quyết những vụ án đó theo thủ tục rút gọn bởi hoạt động đó không phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của tố tụng dân sự Việt Nam. Bản án hoặc quyết định xét xử theo thủ tục rút gọn của họ có thể bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và có nguy cơ bị hủy do không tuân thủ các quy định pháp luật về trình tự tố tụng. Việc áp dụng thủ tục tố tụng thông thường để giải quyết những tranh chấp đơn giản này vừa kéo dài thời gian vụ kiện, đồng thời gây những áp lực về tâm lý không đáng có cho các đương sự làm cho vụ việc từ đơn giản trở nên phức tạp. Vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng một thủ tục hợp lý áp dụng đối với những trường hợp này là vô cùng cần thiết.

#### **4. Nội dung quy định pháp luật về thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự**

Dự thảo đã ban hành một phần (phần thứ tư) về giải quyết tranh chấp theo thủ tục rút gọn. Tại chương 18 quy định về việc giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn tại tòa án cấp sơ thẩm. Theo đó, nhiều vấn đề liên quan đến thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự được ghi nhận như: điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn, thủ tục áp dụng thủ tục rút gọn, thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn,...

##### **4.1. Điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp dân sự**

Dự thảo đã xác định tương đối phù hợp về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn. Theo đó, thủ tục rút gọn trong giải quyết các vụ án theo thủ tục sơ thẩm được áp dụng trong các trường hợp sau:

*Một là, những tranh chấp có giá trị dưới 100 triệu đồng nếu: Vụ án có nội dung đơn giản, chứng cứ rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, các đương sự đều có nơi cư trú rõ ràng, và không có yếu tố nước ngoài* (Tòa án nhân dân Tối cao, 2015, Điều 314, khoản 1). Chẳng hạn như yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về việc thực hiện một nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật mà bị đơn không phản đối/đã thừa nhận nghĩa vụ của mình. Thường là những yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay, thực hiện nghĩa vụ thanh

toán... Đối với trường hợp này, nguyên đơn chỉ cần một phán quyết của tòa án làm cơ sở pháp lý nhằm buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ của họ. Những vụ kiện này, tòa án có thể nhanh chóng ra một phán quyết buộc bên có nghĩa vụ phải thực hiện đúng nghĩa vụ của mình mà không cần thực hiện đầy đủ các quy trình thủ tục xét xử thông thường.

*Hai là:* những tranh chấp có giá trị trên 100 triệu đồng trở lên mà: “*các đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, tài liệu chứng cứ rõ ràng và tòa án không cần thu thập tài liệu, chứng cứ; các đương sự có nơi cư trú rõ ràng; không có yếu tố nước ngoài; các đương sự đề nghị hoặc đồng ý áp dụng thủ tục rút gọn* (tòa án nhân dân Tối cao, 2015, Điều 314, khoản 1).

Đây là các vụ án mà chứng cứ đã đầy đủ, rõ ràng, các sự kiện đã được xác định, tòa án không mất nhiều thời gian để xác minh và không cần thu thập thêm chứng cứ. Chẳng hạn trường hợp nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thực hiện một công việc trong quan hệ hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất hay quyền sở hữu nhà, mà hình thức của hợp đồng các bên chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án buộc bị đơn phải thực hiện đúng quy định về hình thức hợp đồng đối với mình; hoặc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại tài sản phát sinh từ việc thực hiện một hợp đồng: trả lại nhà cho thuê; hay các tranh chấp giữa các bên liên quan đến quyền nhân thân: nguyên đơn yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi vi phạm đối với hình ảnh, danh dự, nhân phẩm, bí mật đời tư... và công khai xin lỗi khi mà nội dung của vụ kiện được thể hiện thông qua các chứng cứ rõ ràng, bị đơn đã thừa nhận hành vi của mình (nhưng có thể không biết hành vi của mình là hành vi vi phạm)... (Tòa án nhân dân Tối cao, 2015, 65). Đây đều là những trường hợp mọi tình tiết, sự kiện của vụ việc đều đã rõ, các bên có thể tranh tụng nhưng nội dung vụ án không phức tạp, tòa án có thể nhận định và phán quyết một cách nhanh chóng nhưng vẫn đảm bảo đúng pháp luật nhằm bảo vệ tốt nhất cho quyền và lợi ích hợp pháp của người bị xâm phạm.

Nội dung quy định trên của Dự thảo đã thể hiện được nguyên tắc xác định các vụ tranh chấp dân sự có thể áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn: Các tranh chấp có nội dung đơn giản, chứng cứ rõ ràng và có thể có giá ngạch không lớn (có giá trị dưới 100 triệu đồng). Đây là điều kiện phù hợp khi xác định nhu cầu áp dụng thủ tục rút gọn.

## **4.2. Thẩm quyền áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết vụ án dân sự**

Thủ tục rút gọn chỉ được áp dụng tại phiên tòa sơ thẩm để giải quyết các tranh chấp dân sự, vì vậy, chỉ tòa án nhân dân cấp huyện và các tòa chuyên trách trong tòa án nhân dân cấp tỉnh (tòa dân sự, tòa kinh tế, tòa gia đình và người chưa thành niên) mới có thẩm quyền áp dụng thủ tục tố tụng này. Nội dung này cần được thể hiện thành một nguyên tắc cơ bản trong Dự thảo.

## **4.3. Chủ thể tiến hành tố tụng**

Mặc dù nguyên tắc của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam là: “*Tòa án xét xử tập thể và quyết định theo đa số*” (Quốc hội, 2004. Điều 14), nguyên tắc này cũng được thể hiện trong Hiến pháp 2013 tuy nhiên, nguyên tắc này sẽ là ngoại lệ đối với các trường hợp xét xử theo thủ tục rút gọn (Quốc hội, 2013, Điều 103, khoản 4).

Thủ tục rút gọn do các chủ thể tiến hành tố tụng thực hiện đáp ứng yêu cầu giải quyết nhanh chóng, đơn giản các tranh chấp dân sự có nội dung rõ ràng, đơn giản nên so với thủ tục tố tụng thông thường sẽ có những khác biệt. Theo đó, cơ quan tiến hành tố tụng theo thủ tục rút gọn là tòa án nhân dân và viện kiểm sát nhân dân. Người tiến hành tố tụng là chánh án tòa án, Thẩm phán, thư ký tòa án, viện trưởng viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên. Sự tham gia của kiểm sát viên vào quá trình giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn sẽ bị hạn chế cơ bản (không phải được tham gia mọi phiên xét xử như quy định hiện hành đối với việc giải quyết các vụ án dân sự theo thủ tục thông thường). Để phản ánh đúng bản chất của việc giải quyết tranh chấp dân sự theo thủ tục rút gọn, đơn giản hóa việc giải quyết tranh chấp dân sự nhưng vẫn đảm bảo được việc thực thi pháp luật, Dự thảo nên quy định: *Viện kiểm sát không trực tiếp tham gia phiên tòa hay phiên họp giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn mà chỉ kiểm sát hoạt động tuân thủ pháp luật trong xét xử thông qua hồ sơ vụ án.* Đây cũng là kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới như: Anh, Mỹ, Đức, Nhật... khi quy định về thủ tục rút gọn trong tố tụng dân sự.

*Thành phần xét xử sơ thẩm và phúc thẩm đối với vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn chỉ nên quy định có 1 thẩm phán mà không có sự tham gia của Hội thẩm nhân dân.* Thư ký tòa là người giúp việc cho thẩm phán có thể thực hiện một số hoạt động theo

sự phân công của thẩm phán.

#### **4.4. Thủ tục tố tụng**

Dự thảo quy định về phiên tòa sơ thẩm theo thủ tục rút gọn, theo đó:

*(1) Tòa án tiến hành thủ tục khai mạc phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng; (2) Sau khi khai mạc phiên tòa, tòa án sẽ tiến hành hòa giải (trừ trường hợp không được hòa giải theo quy định của pháp luật). Trường hợp đương sự thỏa thuận được với nhau về vấn đề phải giải quyết trong vụ án thì tòa án lập biên bản hòa giải thành và ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Trường hợp đương sự không thỏa thuận được với nhau về vấn đề phải giải quyết trong vụ án thì tòa án tiến hành xét xử. (3) Trường hợp tại phiên tòa mà phát sinh tình tiết mới làm cho vụ án không còn đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn thì thẩm phán xem xét, quyết định chuyển sang giải quyết vụ án theo thủ tục thông thường (Tòa án nhân dân Tối cao, Điều 314, khoản 1).*

Việc quy định thủ tục Hòa giải trong giải quyết vụ án dân sự bằng thủ tục rút gọn là phù hợp và cần thiết bởi việc xét xử theo thủ tục rút gọn đối với các vụ án dân sự vẫn phải đảm bảo nguyên tắc cơ bản của pháp luật tố tụng dân sự: Hòa giải khi giải quyết tranh chấp. Đây là cơ hội để các bên tự thỏa thuận giải quyết vụ việc của mình một cách nhanh chóng, nhằm đảm bảo nguyên tắc tự định đoạt của đương sự. Nguyên tắc này được áp dụng trong suốt quá trình tố tụng, thẩm phán giải quyết vụ án phải hỏi các đương sự về việc có tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không. Nếu các đương sự thỏa thuận được với nhau, tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, quyết định này có hiệu lực thi hành ngay.

Một trong những điều kiện tất yếu để tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn là vụ án đã có đầy đủ chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của các đương sự ngay từ thời điểm thụ lý vụ án. Các yêu cầu của pháp luật tố tụng dân sự về chứng cứ và chứng minh cũng được áp dụng trong thủ tục tố tụng rút gọn, nhưng trừ biện pháp tòa án thu thập chứng cứ. Đây là điểm khác biệt cơ bản của thủ tục rút gọn với thủ tục thông thường trong giải quyết các vụ án dân sự. Khi khởi kiện vụ án, người khởi kiện có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình ngay từ thời điểm nộp đơn khởi kiện. Tòa án chỉ thụ lý để giải quyết

vụ án theo thủ tục rút gọn nếu xét thấy đã đủ tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án. Tòa án không xác minh, thu thập và hỗ trợ thu thập tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn. Đối với những vụ án phải thu thập chứng cứ thông qua các hoạt động: giám định, định giá, vụ án có nhiều nhân chứng, nhiều người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... sẽ được chuyển sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

#### **4.5. Hiệu lực của bản án, quyết định theo thủ tục rút gọn**

Để đảm bảo nguyên tắc hai cấp xét xử, việc giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn được xét xử theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm. Bản án hoặc quyết định xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn chưa có hiệu lực thi hành có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc của việc áp dụng thủ tục rút gọn, việc kháng cáo, kháng nghị bản án hoặc quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật được xét xử theo thủ tục rút gọn cần có những điểm đặc thù. Dự thảo đã xác định: *thời hạn kháng cáo là 7 ngày, kể từ ngày tuyên án; thời hạn kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân cùng cấp là 7 ngày, của viện kiểm sát nhân dân cấp trên là 10 ngày kể từ ngày nhận được bản án, quyết định (Tòa án nhân dân Tối cao, 2015, Điều 314, khoản 1).*

Thủ tục phúc thẩm lại bản án hoặc quyết định sơ thẩm giải quyết theo thủ tục rút gọn khác biệt so với thủ tục phúc thẩm các bản án, quyết định sơ thẩm được xét xử theo thủ tục thông thường cả về thành phần tham gia giải quyết và nguyên tắc tiến hành. Khi giải quyết phúc thẩm đối với bản án, quyết định của tòa án cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục rút gọn, thẩm phán không phải mở phiên tòa, không phải triệu tập đương sự trừ trường hợp muốn nghe ý kiến của họ trước khi quyết định.

Xét dưới nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự là đảm bảo quyền tự định đoạt của đương sự, thì việc quy định quyền kháng cáo của đương sự đối với bản án, quyết định sơ thẩm được tiến hành theo thủ tục rút gọn là phù hợp. Đối với quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân, chúng tôi cho rằng, mặc dù chức năng của Viện kiểm sát nhân dân là kiểm sát hoạt động tuân thủ pháp luật trong hoạt động tư pháp, tuy nhiên, để phù hợp với nguyên tắc tự định đoạt của đương sự, không nên ghi nhận quyền kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân khi

đương sự không thực hiện/từ bỏ quyền kháng cáo. Có như vậy mới đảm bảo được sự ổn định của các quan hệ dân sự có tranh chấp đã được giải quyết bằng thủ tục rút gọn, đồng thời đề cao được bản chất của quan hệ dân sự là: việc dân sự cốt ở hai bên. Tuy nhiên, khi xác định quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án, quyết định sơ thẩm được xét xử theo

thủ tục rút gọn như trên cũng cần hạn chế đối với trường hợp đương sự không kháng cáo bởi đã thỏa mãn với việc bảo vệ quyền lợi của mình trong quan hệ có tranh chấp, nhưng người thứ ba hay trật tự công có thể bị xâm phạm từ việc không kháng cáo. Trường hợp đó Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị. □

### **Tài liệu tham khảo:**

- Ban chấp hành Trung ương (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, ban hành ngày 02 tháng 06 năm 2005.
- Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao (2012) *Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP về thủ tục giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm*, ban hành ngày 03 tháng 12 năm 2012.
- Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ban hành ngày 28 tháng 11 năm 2013.
- Quốc hội (2004), *Bộ luật tố tụng dân sự, số 24/2004/QH11*, ban hành ngày 15 tháng 06 năm 2004.
- Quốc hội (2011), *Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi và bổ sung, số 65/2011/QH12*, ban hành ngày 29 tháng 03 năm 2011.
- Quốc hội (2010), *Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010, số 59/2010/QH12*, ban hành ngày 17 tháng 11 năm 2010.
- Tòa án nhân dân tối cao (2015) *Báo cáo nghiên cứu và đề xuất cơ chế, mô hình giải quyết tranh chấp dân sự theo thủ tục rút gọn tại Tòa án Việt Nam của chương trình Phát triển liên hợp quốc phối hợp với Chính phủ Việt Nam*, Hà Nội.
- Tòa án nhân dân Tối cao (2015) *Dự thảo Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi) (Dự thảo 4)*, Hà Nội.
- Trương Hòa Bình (2014), *Vấn đề áp dụng thủ tục rút gọn trong xét xử và thành lập Tòa án giản lược trong hệ thống Tòa án nhân dân*, truy cập lần cuối ngày 22 tháng 11 năm 2015, từ <[http://www.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/56071985/56494212?p\\_page\\_id=56071985&p\\_cateid=56077102&item\\_id=56660064&article\\_detail\\_s=1](http://www.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/56071985/56494212?p_page_id=56071985&p_cateid=56077102&item_id=56660064&article_detail_s=1)>.

---

### **Thông tin tác giả:**

**\*Nguyễn Thị Huệ**, tiến sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Luật – Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: các lĩnh vực pháp luật: dân sự, tố tụng dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính.

- Một số tạp chí mà tác giả đã đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Nhà nước và pháp luật, tạp chí dân chủ và pháp luật.

- Địa chỉ Email: [huelkt@gmail.com](mailto:huelkt@gmail.com)